

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/DS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017
V/v “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Tạ Công Trữ**;

2/ Ông **Võ Quang Truyền**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Tấn Đ**, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số a, Tổ b, ấp P, xã Đ, huyện HT, tỉnh TN.

- Bị đơn: Anh **Võ Thành E**, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số c, Tổ d, ấp P, xã Đ, huyện HT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2017 của nguyên đơn – anh Huỳnh Tấn Đ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đ trình bày:

Anh và anh Võ Thành E là bạn bè sống chung xóm. Vào khoảng tháng 8 năm 2014, anh Đ có góp vốn với anh Võ Thành E để mua bán mì (gồm cây và củ mì tươi). Khi thỏa thuận góp vốn, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, hình thức góp vốn như sau: Anh Đ góp số tiền là 60.000.000 đồng, anh Thành E chỉ góp công sức, sau đó hai bên sẽ chia đôi lợi nhuận có được từ việc mua – bán mì; cụ thể: Những lần đi mua mì, anh Đ và

anh Thành E cùng đi nhưng anh Đ là người chi trả tiền mua mì, còn những lần đi bán mì thì do anh Thành E đi một mình; tổng cộng số tiền mà anh Đ đã chi trả cho những lần mua mì này là 60.000.000 đồng, anh Thành E có hứa sau khi bán mì, sẽ chia đôi số tiền lợi nhuận có được nhưng từ ngày góp vốn đến nay, anh Đ vẫn không nhận lại được khoản tiền lợi nhuận nào từ việc mua bán mì, anh Thành E cũng không nói gì về số tiền 60.000.000 đồng mà anh Đ đã góp vốn mà còn cố tình tránh né anh.

Sau nhiều lần tìm cách gặp mặt anh Võ Thành E, anh Đ phát hiện anh Thành E đã sử dụng tất cả số tiền vốn 60.000.000 đồng và tiền lời có được để dùng làm việc riêng, vì vậy anh Đ đã tìm gặp anh Thành E và hai bên thỏa thuận viết “01 Tờ cam kết ngày 14/02/2016” thể hiện việc anh Đ có góp vốn làm ăn với anh Thành E với số tiền là 60.000.000 đồng để mua mì nhưng anh Võ Thành E đã sử dụng cả tiền vốn và tiền lời có được dùng làm việc riêng, anh Thành E có hứa đến ngày 01/3/2016 sẽ hoàn trả cho anh Đ số tiền góp vốn này, tuy nhiên đến ngày 01/3/2016 anh Thành E vẫn không trả tiền cho Anh Đ mà còn cố tình tránh né. Sau đó, anh Đ đã tìm gặp và yêu cầu anh Thành E tiếp tục viết cho anh Đ “01 Giấy nợ ngày 09/9/2016”, trong giấy nhận nợ này, anh Thành E tiếp tục hứa đến tháng 10/2016 sẽ trả cho anh Đ số tiền 60.000.000 đồng nhưng đến nay anh Thành E vẫn không thực hiện.

Do số tiền giao dịch góp vốn chỉ được thỏa thuận qua lời nói, không có lập thành văn bản và anh Thành E cũng không thực hiện được việc góp vốn, sau đó anh Thành E đồng ý ký tên và lặn tay trong tờ cam kết ngày 14/02/2016 và tự viết, ký tên lặn tay vào giấy nợ lại cho anh Đ ngày 09/9/2016 nên anh Đ khởi kiện anh Thành E về việc đòi lại tài sản. Nay anh Huỳnh Tấn Đ yêu cầu anh Võ Thành E phải trả lại cho anh Đ số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và không yêu cầu anh Thành E trả tiền lãi.

* Anh Võ Thành E là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã thông báo và thực hiện việc tổng đạt hợp lệ cho anh Thành E phải đến Tòa án tham gia giải quyết vụ kiện này nhưng anh Thành E vẫn vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:**

Về thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ khởi kiện anh Thành E về việc đòi tài sản, anh Thành E phải trả cho anh Đ số tiền gốc 60.000.000 đồng, ghi nhận anh Đ không yêu cầu anh Thành E trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Võ Thành E có nơi cư trú tại số nhà c, Tổ d, ấp P, xã Đ, huyện HT, tỉnh TN nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Võ Thành E là bị đơn trong vụ án vắng mặt

không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Thành E.

[2] Về nội dung vụ án:

Ghi nhận việc anh Đ xác định tranh chấp trong vụ kiện này là đòi lại tài sản. Xét thấy, vào khoảng tháng 8 năm 2014 giữa anh Đ và anh Thành E có hợp đồng góp vốn mua bán mì (gồm cây và củ mì tươi), anh Đ giao cho anh Thành E số tiền góp vốn là 60.000.000 đồng, anh Thành E chỉ góp công sức, chỉ thỏa thuận qua lời nói, không có lập thành văn bản. Sau đó, giữa anh Đ và anh Thành E đã thỏa thuận chuyển sang số tiền nợ; anh Thành E đã ký tên, lăn tay trong tờ cam kết ngày 14/02/2016 và tự viết, ký tên lăn tay vào giấy nợ lại cho anh Đ ngày 09/9/2016. Anh Thành E đã hứa trả nợ cho anh Đ nhiều lần nhưng không thực hiện được nên anh Đ khởi kiện anh Thành E về việc đòi lại số tiền này, việc anh Đ yêu cầu anh Thành E phải trả số tiền gốc 60.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, cần buộc anh Thành E có nghĩa vụ trả lại cho anh Đ số tiền nợ 60.000.000 đồng, ghi nhận anh Đ không yêu cầu anh Thành E trả tiền lãi.

[3] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Anh Thành E phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tấn Đ về việc tranh chấp “Đòi tài sản”.

Buộc anh Võ Thành E có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Tấn Đ số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), ghi nhận anh Đ không yêu cầu anh Thành E trả tiền lãi.

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Thành E không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Thành E còn phải trả cho anh Đ số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Thành E phải chịu 3.000.000 đồng.

Hoàn trả cho anh Huỳnh Tấn Đ số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004059 ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho anh Đ biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thành E được quyền kháng cáo trong thời hạn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG MỸ HUYỀN